# Chi tiết mã HS 7305.12

| | |
|---|---|
| **Mã HS** | 7305.12 |
| **Mô tả hàng hóa** | Các loại ống và ống dẫn khác bằng sắt hoặc thép (ví dụ, được hàn, tán bằng đinh hoặc ghép với nhau bằng cách tương tự), có mặt cắt ngang hình tròn, đường kính ngoài trên 406,4 mm / - Ống dẫn sử dụng cho đường ống dẫn dầu hoặc khí: / - - Loại khác, hàn theo chiều dọc: |
| **Đơn vị** | |
| **Thời điểm tạo** | 10/11/2026 21:44:52 |
| **Phiên bản dữ liệu** | 2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx |
| **Trạng thái xác minh** | Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh. |
| **Liên kết** | https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/730512/ |

## 2 dòng thuế thuộc 7305.12

| Mã HS | Mô tả hàng hóa | Đơn vị | Thuế NK thông thường | MFN | VAT |
|---|---|---|---|---|---|
| 7305.12.10 | Các loại ống và ống dẫn khác bằng sắt hoặc thép (ví dụ, được hàn, tán bằng đinh hoặc ghép với nhau bằng cách tương tự), có mặt cắt ngang hình tròn, đường kính ngoài trên 406,4 mm / - Ống dẫn sử dụng cho đường ống dẫn dầu hoặc khí: / - - Loại khác, hàn theo chiều dọc: / - - - Hàn điện trở (ERW) | kg | 7,5% | 5% | 10 / 8 (nhiều mức) |
| 7305.12.90 | Các loại ống và ống dẫn khác bằng sắt hoặc thép (ví dụ, được hàn, tán bằng đinh hoặc ghép với nhau bằng cách tương tự), có mặt cắt ngang hình tròn, đường kính ngoài trên 406,4 mm / - Ống dẫn sử dụng cho đường ống dẫn dầu hoặc khí: / - - Loại khác, hàn theo chiều dọc: / - - - Loại khác | kg | 7,5% | 5% | 10 / 8 (nhiều mức) |

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.